

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ SAO VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ SAO VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAO VIET INTERNATIONAL IMPORT EXPORT TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAO VIET ITC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108773534

3. Ngày thành lập: 06/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17, ngách 27 ngõ 139 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình thủy	4291(Chính)
2.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
4.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực y tế; Tư vấn, lắp đặt, thiết kế hệ thống khí y tế (không bao gồm thiết kế công trình)	7490
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác ung trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Mua bán hóa chất xét nghiệm, vật tư tiêu hao	4649

9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Tư vấn lắp đặt thiết kế hệ thống khí y tế	7110
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
13.	Cho thuê xe có động cơ Cho thuê ô tô	7710
14.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Mua bán hóa chất xét nghiệm, vật tư tiêu hao	4669
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Hoạt động trang trí nội thất.	7410
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa	4610
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
21.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
22.	Sản xuất đồ điện dân dụng Sản xuất các thiết bị điện gia dụng như: Tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, máy lau sàn, máy nghiền rác, máy xay, nghiền, ép hoa quả, mở hộp, máy cạo râu điện, đánh răng điện, và các thiết bị dùng cho cá nhân bằng điện khác, máy mài dao, quạt thông gió; - Sản xuất các thiết bị gia dụng nhiệt điện như: Máy đun nước bằng điện, chăn điện, máy sấy, lược, bàn chải, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sưởi và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện, lò nướng bánh, máy pha cà phê, chảo rán, quay, nướng, hấp, điện trở,... - Sản xuất thiết bị nấu và làm nóng gia dụng không dùng điện như: + Máy sưởi không dùng điện, vỉ nướng, lò, ấm đun nước, thiết bị nấu ăn, sấy bát.	2750
23.	Quảng cáo	7310

24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.500

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH TRUNG	Tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.350	1.350.000.000	90,000	001080008756	
			Tổng số	1.350	1.350.000.000	90,000		
2	VŨ THỊ NHƯ	Tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75	75.000.000	5,000	024189000301	
			Tổng số	75	75.000.000	5,000		
3	TẠ THỊ OANH	Thôn Sơn Thịnh, Xã Trí Yên, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75	75.000.000	5,000	120349169	
			Tổng số	75	75.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH TRUNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/09/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001080008756*

Ngày cấp: *03/07/2017*

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*